

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2023/HS-ST**
Ngày 31 - 3- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Hoa
2. Ông Vũ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghĩa Lộ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

HÀ VĂN M, sinh ngày 15/6/1998 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M sinh năm 1975 và bà Lò Thị T sinh năm 1976; vợ là Hà Minh H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Ngày 08/8/2022 bị Công an xã P, thị xã N, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 17/8/2022 bị Công an xã P, thị xã N, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 29/8/2022 bị Chủ tịch UBND xã P, thị xã N, Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 03 tháng;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ “Có mặt”.

- Bị hại: Nguyễn Trí D, sinh năm 1976; trú tại: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Có đơn xin xử vắng mặt".

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Đặng Văn M, sinh năm 1975; trú tại: Thôn C, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 03/01/2023 Hà Văn M đi bộ đến khu vực nhà thi đấu thể thao, thuộc tổ B, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến cổng nhà thi đấu, M nhặt được 01 chiếc chìa khóa xe đạp điện, quan sát thấy trong sân nhà thi đấu để nhiều xe mô tô, không có người trông giữ, M đi vào dùng chiếc chìa khóa vừa nhặt được mở khóa điện chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 21V1-4960 của ông Nguyễn Trí D, nổ máy và điều khiển xe đến khu vực quảng trường B, thuộc phường T, kiểm tra thấy trong cốp xe có đăng ký xe và một số giấy tờ khác mang tên Nguyễn Trí D, M tiếp tục điều khiển xe đến hiệu cầm đồ của ông Đặng Văn M, ở thôn C, xã P, cầm cố cho ông M với giá 5.000.000 đồng. Ngày 04/01/2023 M quay lại nhà ông M bán chiếc xe cho ông M với giá 6.500.000 đồng, M đưa thêm cho M số tiền 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe Minh đã mua ma túy, tiêu sài hết. Quá trình điều tra M đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã N kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 21V1-4960 có trị giá là 7.330.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-NL ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Hà Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Trí D các tài sản gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển

kiểm soát 21V1-4960; 01 giấy đăng ký xe; 01 thẻ CCCD; 01 giấy CMND, 01 thẻ BHYT, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ giáo viên đều mang tên Nguyễn Trí D, đây là tài sản hợp pháp đã được trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập xử lý.

+ Người có quyền lợi liên quan Đặng Văn M yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 6.500.000 đồng mà ông M đã bỏ ra mua xe của Minh. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 579, Điều 580; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải trả lại số tiền trên cho ông M.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, ngày 03/01/2023 Hà Văn M đến khu vực nhà thi đấu thể thao thuộc tổ B, phường T, thị xã N, quan sát thấy không có người trông giữ xe nên M đã trộm cắp của ông D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 21V1-4960. Trị giá tài sản M chiếm đoạt được là 7.330.000 đồng.

Bị cáo M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị xử lý theo pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Từ đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi mà bị cáo M thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân:

Trong năm 2022 bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đều về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện là người có nhân thân xấu.

[6] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Trí D các tài sản gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 21V1-4960; 01 giấy đăng ký xe; 01 thẻ CCCD; 01 giấy CMND, 01 thẻ BHYT, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ giáo viên đều mang tên Nguyễn Trí D.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Trí D đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Đặng Văn M yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 6.500.000 đồng mà Mạnh đã bỏ ra mua xe của M. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 579, Điều 580; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho ông M.

[9] Các đối tượng và hành vi khác:

Trong vụ án này có Đặng Văn M là người mua chiếc xe mô tô do M trộm cắp được, nhưng M không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự, Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn M **01 (một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 579, Điều 580; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, bị cáo Hà Văn M có trách nhiệm trả lại cho ông Đặng Văn M số tiền 6.500.000 đồng

Kể từ ngày ông Đặng Văn M có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà bị cáo M chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự. Tổng cộng bị cáo phải chịu 525.000 đồng án phí sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ông Nguyễn Trí D, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

- Ông Đặng Văn M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự;
- CA thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án; tiểu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú

